**CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN VỀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ VAI TRÒ CỦA PHÁT TRIỂN KINH TẾ Ở VIỆT NAM**

**1.1. Tính tất yếu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội**

**1.1.1. Khái niệm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội**

Theo C.Mác: Thời kỳ quá độ là giai đoạn lịch sử tất yếu giữa sự sụp đổ của chủ nghĩa tư bản và sự xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Trong giai đoạn này, vẫn còn tồn tại dấu vết của xã hội cũ, nhưng đã xuất hiện các yếu tố mới của xã hội cộng sản.

Theo V.I.Lê-nin: Thời kỳ quá độ là thời kỳ đấu tranh gay go giữa chủ nghĩa tư bản đang bị tiêu diệt và chủ nghĩa xã hội đang hình thành. Đó là một thời kỳ đầy biến động, phức tạp, kéo dài, với sự tồn tại của nhiều hình thức kinh tế khác nhau.

Như vậy, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là giai đoạn lịch sử trong đó xã hội quá độ từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa xã hội với những đặc điểm đan xen giữa cái cũ và cái mới.

**1.1.2. Tính tất yếu của thời kỳ quá độ**

Cơ sở lý luận để khẳng định tính tất yếu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là quy luật vận động của xã hội: mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất.

Trong chủ nghĩa tư bản: Khi lực lượng sản xuất phát triển mạnh mẽ (công nghiệp hóa, tự động hóa, toàn cầu hóa...), nhưng quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa (chế độ chiếm hữu tư nhân tư liệu sản xuất) lại kìm hãm sự phát triển, từ đó dẫn đến mâu thuẫn.

Hệ quả đó là khi mâu thuẫn không thể điều hòa, cách mạng xã hội sẽ diễn ra nhằm xóa bỏ quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới phù hợp hơn.

Tuy nhiên, chủ nghĩa xã hội không thể lập tức hình thành ngay sau khi chủ nghĩa tư bản bị lật đổ. Bởi vì lực lượng sản xuất chưa đủ phát triển toàn diện, ý thức xã hội, văn hóa, pháp luật, … còn mang dấu ấn xã hội cũ. Cần một khoảng thời gian để xây dựng những nền móng vật chất-kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội. Cải tạo con người mới xã hội chủ nghĩa. Hoàn thiện hệ thống chính trị, pháp luật, văn hóa mới. đào tạo giai cấp công nhân và nhân dân lao động có tri thức, kỹ năng quản lý nền kinh tế và xã hội mới; vừa xây dựng nền tảng vật chất cho chủ nghĩa xã hội, vừa phát triển lực lượng sản xuất, giải quyết những vấn đề xã hội tồn tại trong thời kỳ quá độ. Đồng thời, trong thời kỳ này, còn tồn tại những tàn dư của xã hội cũ về kinh tế, chính trị, văn hóa, ý thức xã hội, … nên phải tiến hành đấu tranh lâu dài, phức tạp để xóa bỏ.

**1.1.3. Hình thức quá độ gián tiếp ở Việt Nam**

Quá độ gián tiếp: từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản đối với những nước chưa trải qua chủ nghĩa tư bản phát triển. Trên thế giới một thế kỷ qua, kể cả Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu trước đây, Trung Quốc, Việt Nam và một số nước xã hội chủ nghĩa khác ngày nay, theo đúng lý luận Mác-Lênin, đều đang trải qua thời kỳ gián tiếp với những trình độ phát triển khác nhau.

Bối cảnh lịch sử và sự lựa chọn của Việt Nam:

Việt Nam sau Cách mạng Tháng Tám 1945 là một nước thuộc địa, nửa phong kiến, nền nông nghiệp lạc hậu, trình độ lực lượng sản xuất rất thấp. Đã trải qua chiến tranh ác liệt, kéo dài, để lại hậu quả nặng nề. Các thế lực thù địch luôn tìm cách chế độ chủ nghĩa xã hội Chủ nghĩa tư bản chưa phát triển mạnh, nền kinh tế tư bản chủ nghĩa chưa trở thành hình thái thống trị.

Vì vậy, Việt Nam không đi qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa hoàn chỉnh như các nước phương Tây, mà tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. Đây là là con đường cách mạng tất yếu khách quan, sự lựa chọn phù hợp với điều kiện lịch sử, nhưng đồng thời cũng là một nhiệm vụ cực kỳ khó khăn và lâu dài.

Bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu thành tựu của tư bản chủ nghĩa: Mặc dù Việt Nam bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa hoàn chỉnh, Việt Nam vẫn tiếp thu và phát triển những thành tựu mà nhân loại đã đạt được chủ nghĩa tư bản, đặc biệt là khoa học-công nghệ, phương thức quản lý, …

Việt Nam tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa ngay từ một nền kinh tế lạc hậu, nông nghiệp là chủ yếu. Phải đồng thời xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội và cải tạo xã hội cũ. Với những chủ trương như tiếp thu có chọn lọc những thành tựu khoa học-kỹ thuật, công nghệ hiện đại từ các nước phát triển. Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, kết hợp giữa tính năng động của thị trường và sự định hướng của Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Mở cửa, hội nhập quốc tế, tham gia sâu vào nền kinh tế toàn cầu để tận dụng vốn, công nghệ, tri thức và kinh nghiệm quản lý tiên tiến.

Điều đó giúp khẳng định tính linh hoạt, sáng tạo của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đồng thời, phản ánh tính đặc thù của thời kỳ quá độ trong bối cảnh một nước thuộc địa nửa phong kiến, bỏ qua tư bản chủ nghĩa.

Tài liệu tham kháo

C.Mác. (1875). *Phê phán cương lĩnh Gôta.*

*Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học.* (2020). Hà Nội: Chính trị quốc gia.

*Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin.* (2011). Chính trị Quốc gia.